

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án:
Xây dựng đường từ Trung tâm hành chính huyện đi xã Quang Minh
kết nối Khu công nghiệp Becamex**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế, phí thẩm định dự toán xây dựng;



Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh về quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, nhóm C của tỉnh năm 2020 và giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02/7/2021 của HĐND tỉnh về việc Quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, nhóm C của tỉnh giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 46/2017/QĐ-UBND ngày 02/11/2017 của UBND tỉnh Bình Phước ban hành Quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 06/11/2020 của UBND tỉnh Bình Phước Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Quyết định số 46/2017/QĐ-UBND ngày 02/11/2017 của UBND tỉnh Bình Phước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 166/TTr-SGTVT ngày 10/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án: Xây dựng đường từ Trung tâm hành chính huyện đi xã Quang Minh kết nối khu công nghiệp Becamex, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Xây dựng đường từ Trung tâm hành chính huyện đi xã Quang Minh kết nối khu công nghiệp Becamex.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Chủ đầu tư: UBND huyện Chơn Thành.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng và giải pháp thiết kế cơ sở:

4.1. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Nhằm đáp ứng nhu cầu kết nối giao thông, tạo điều kiện phát triển kinh tế xã hội của huyện Chơn Thành; Từng bước hoàn chỉnh hệ thống giao thông, hạ tầng kỹ thuật của huyện, tăng khả năng kết nối giao thông giữa huyện Chơn Thành và xã Tân Quan, huyện Hớn Quản. Đồng thời, đảm bảo

giao thông giữa các khu chức năng với nhau, giữa trung tâm huyện với các xã lân cận, góp phần thúc đẩy quá trình phát triển của huyện Chơn Thành.

4.2. Quy mô xây dựng:

a) Phần đường:

- Điểm đầu: Giao với ĐH 01 (ĐH Nha Bích - Minh Thành - Minh Hưng).
- Điểm cuối: Giáp ranh với địa phận xã Tân Quan, huyện Hớn Quản.
- Chiều dài tuyến: 5.378.36m
- Vận tốc thiết kế: 40 Km/h
- Bề rộng mặt cắt ngang:
 - + Bề rộng nền đường tối thiểu: 13m
 - + Bề rộng mặt đường: 10m
 - + Bề rộng lề đường: 1,5m x 2bên = 3m
- Tải trọng thiết kế: 10 T/trục
- Độ dốc ngang mặt đường: 2%
- Độ dốc ngang lề đường: 2%
- Kết cấu mặt đường: Cấp cao A1
- Hệ thống thoát nước ngang, thoát nước dọc
- Hệ thống báo hiệu giao thông, cọc tiêu, sơn đường theo tiêu chuẩn Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.
- Hệ thống điện chiếu sáng: Xây dựng mới hệ thống chiếu sáng trên toàn tuyến (đã được Sở Công thương thẩm định, góp ý chuyên ngành tại văn bản số 2024/SCT-NL ngày 18/9/2021)

b) Phần cầu: Cầu giao thông tại Km5+255, giáp ranh với địa phận xã Tân Quan, huyện Hớn Quản: Phá dỡ cầu sắt hiện hữu dài 16m, rộng 5m. Thiết kế mới cầu BTCT dài 33.86m, rộng 12m (phần xe chạy 11m, bề rộng lan can mỗi bên 0.5m).

4.3. Giải pháp thiết kế cơ sở: Theo kết quả thẩm định của Sở Giao thông vận tải tại văn bản số 140/SGTVT-HTGT ngày 21/11/2021.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi

- Tư vấn khảo sát: Công ty TNHH TVXD CTGT Bom Bo.
- Tư vấn lập BCNCKT: Công ty TNHH Bạch Đằng.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất:

- Địa điểm xây dựng: Huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.
- Diện tích sử dụng đất: Khoảng 92.000m².

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình, thời hạn sử dụng của công trình theo thiết kế:

- Loại công trình: Đường giao thông.

- Nhóm: Nhóm B.

- Cấp công trình: Cấp IV.

- Thời hạn sử dụng của công trình theo thiết kế: 10 năm theo Tiêu chuẩn thiết kế áo đường mềm 22TCN211-06.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

8.1. Số bước thiết kế: 02 bước.

8.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

a) Phần đường, cầu:

- Tiêu chuẩn khảo sát:

+ Quy trình khảo sát đường ô tô 22TCN 263-2000.

+ Quy trình khảo sát xây dựng – Nguyên tắc cơ bản TCVN 4419:1987.

+ Quy trình trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung TCVN 9398:2012.

+ Quy trình khảo sát và tính toán đặc trưng dòng chảy lũ TCVN 9845-2013.

- Tiêu chuẩn thiết kế:

+ Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN 4054-2005.

+ Tiêu chuẩn thiết kế áo đường mềm 22TCN 211-06.

+ Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô 22TCN 273-01.

+ Quy trình thiết kế cầu cống theo trạng thái giới hạn (áp dụng cho thiết kế cống trên đường ô tô) 22TCN 18 -79.

- Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu:

+ Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu công tác đất TCVN 4447- 2012.

+ Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu nền đường ô tô TCVN 9436: 2012.

+ Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu Lớp kết cấu áo đường ô tô bằng cấp phối thiên nhiên TCVN 8857: 2011.

+ Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô TCVN 8859: 2011.

+ Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu Mặt đường BTN nóng TCVN 8819: 2011.

+ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2019/BGTVT.

+ Các quy trình, tiêu chuẩn liên quan.

b) Phần điện:

- Quy phạm trang bị điện phần I, II, III, IV ban hành kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BCN ngày 11/7/2006 của Bộ Công nghiệp.

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện ban hành kèm theo Quyết định số 12/2008/QĐ-BCT ngày 17/6/2008 của Bộ Công Thương.

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện phần thi công các công trình điện ban hành kèm theo Thông tư số 40/2009/TT-BCT ngày 31/12/2009 của Bộ Công Thương.

- Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 07-7:2016/BXD các công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình chiếu sáng ban hành theo Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01/02/2016 của Bộ Xây dựng.

- Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCXDVN 259:2001 lắp đặt chiếu sáng nhân tạo đường, đường phố, quảng trường; Tiêu chuẩn thiết kế TCXDVN 333:2005 ngày 04/4/2005; Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5847:2016 – Cột bê tông cốt thép ly tâm; Tiêu chuẩn thiết kế về tải trọng và tác động TCVN-2737-1995; Tiêu chuẩn mạ kẽm nhúng nóng 18TCN-04-92.

- Và các quy trình hiện hành có liên quan.

9. Tổng mức đầu tư dự án: 100.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	86.950.350.062 đồng
- Chí quản lý dự án:	1.257.776.337 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	4.360.100.198 đồng
- Chi phí khác:	2.552.527.035 đồng
- Chi phí dự phòng:	4.879.246.368 đồng

10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021 - 2024.

11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư tổ chức quản lý dự án theo quy định.

13. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: UBND huyện Chơn Thành thực hiện vận động GPMB đảm bảo điều kiện thi công dự án theo đúng cam kết tại Công văn số 1337/UBND-KT ngày 16/12/2021.

14. Trình tự đầu tư xây dựng đối với công trình bí mật nhà nước: Không.

15. Các nội dung khác: Chủ đầu tư thực hiện các kiến nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 140/SGTVT-HTGT ngày 21/11/2021.

(Kèm theo hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đã được Sở Giao thông vận tải thẩm định tại Văn bản số 140/SGTVT-HTGT ngày 21/11/2021)



Điều 2: UBND huyện Chơn Thành là Chủ đầu tư có trách nhiệm triển khai các bước tiếp theo đúng quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng.

Điều 3: Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Giao thông vận tải, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc nhà nước Bình Phước; Chủ tịch UBND huyện Chơn Thành; Đơn vị tư vấn lập BCNCKT và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, P: KT;
- Lưu: VT_(Tri-GT92); 4

10. **CHỦ TỊCH**
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Anh Minh